

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 33/GIG/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

E-mail: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: được thay thế bằng Chứng nhận FSSC22000 số 38162203002. Ngày Cấp: 03/03/2025, được Công ty TNHH Intertek Việt Nam cấp cho Công ty TNHH Kinh Lâm.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: YO JELLY THẠCH TRẦN CHÂU NGUYỄN VỊ.

2. Thành phần: Nước, đường, chất làm dày (425, 407, 415, 401, 327), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (508), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi PE, túi giấy, túi nhôm, túi PE tráng nhôm, hộp kim loại, hộp giấy...có hoặc không có thùng carton ngoài.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 30 g; 50 g; 100 g; 150 g; 200 g; 300 g; 500 g; 1 kg; 2 kg; 3 kg; 4 kg; 5 kg; 10 kg; 12 kg; 15 kg; 7,5 kg/thùng (30 g x 250 gói)...hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Sản xuất tại: Công Ty TNHH Kinh Lâm



- Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư số 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Handwritten signature Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2026 *Handwritten signature*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HỒ TÂN CƯỜNG

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP	SẢN PHẨM	SỐ TCB
	YO JELLY THẠCH TRẦN CHÂU NGUYỄN VỊ	33/GIG/2026

1. Các yêu cầu về an toàn thực phẩm

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^4$
2	Tổng số tế bào nấm men - nấm mốc	CFU/g	$\leq 10^2$
3	<i>Coliforms</i>	CFU/g	≤ 10
4	<i>E.coli</i>	MNP/g	≤ 3
5	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	≤ 10
6	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	≤ 10
7	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	≤ 10

1.2. Các chỉ tiêu kim loại nặng theo theo QCVN 8-2:2011/BYT và theo tiêu chuẩn Nhà sản xuất:

Thứ tự	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 1
2	Asen (As)	mg/kg	≤ 1
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 0.1
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	≤ 0.05

2. Thành phần: Nước, đường, chất làm dày (425, 407, 415, 401, 327), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (508), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950).

3. Thời hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

- Hướng dẫn sử dụng: Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (trà sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng...)
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
- Lưu ý: Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát.

5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong túi PE, túi giấy, túi nhôm, túi PE tráng nhôm, hộp kim loại, hộp giấy...có hoặc không có thùng carton ngoài.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 30 g; 50 g; 100 g; 150 g; 200 g; 300 g; 500 g; 1 kg; 2 kg; 3 kg, 4 kg; 5 kg; 10 kg; 12 kg; 15 kg; 7,5 kg/thùng (30 g x 250 gói)...hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

6. Sản xuất tại:

- Công Ty TNHH Kinh Lâm
- Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

7. Chịu trách nhiệm về sản phẩm:

- Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
- Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 08 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



HỒ TẤN CƯỜNG





NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



Thành phần / Ingredients: Nước, đường, chất làm dày (425, 407, 415, 401, 327), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (508), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950).
Water, sugar, thickeners (425, 407, 415, 401, 327), acidity regulators (330, 331(iii)), stabilizer (508), preservative (202), synthetic sweeteners (955, 950).

Hướng dẫn sử dụng / Usage: Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (trà sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng, ...). / **Use as ingredients in making foods and beverages (milk tea, coffee, soft drinks, ice cream, yogurt, cakes, desserts, ...).**

Hàm lượng sử dụng / Dosage: Tùy theo nhu cầu. / **Depend on needs.**

Bảo quản / Storage: Ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. / **In a cool, dry place away from direct sunlight.**

Ngày sản xuất / Manufacturing date: Xem trên bao bì / **Indicated on package**

Hạn sử dụng / Expiry date: 12 tháng kể từ ngày sản xuất / **12 months from manufacturing date**

Xuất xứ / Origin: Việt Nam / **Vietnam**

Số TCB / Self-Declaration No.: 33/GIG/2026

KHUYẾN NGHỊ / RECOMMENDATION: Sau khi mở túi, nên đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết trong vòng 10 ngày. / **Close tightly after opening, keep refrigerated (4 - 8 °C) and use within 10 days.**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITION INFORMATION

Khối lượng 1 khẩu phần / Serving size **100 g**

Định lượng mỗi khẩu phần / Amount per serving

Kcal 90

% Giá trị hàng ngày / % Daily Value*

Chất béo / Total Fat 0 g 0 %

Chất béo bão hòa / Saturated Fat 0 g 0 %

Chất béo chuyển hóa / Trans Fat 0 g

Natri / Sodium 40 mg 2 %

Carbohydrat / Carbohydrate 22 g 8 %

Đường tổng số / Total Sugars 20 g

Chất đạm / Protein 0 g

* % Giá trị hàng ngày cho biết mức độ của chất dinh dưỡng trong một khẩu phần so với lượng dinh dưỡng tiêu thụ mỗi ngày. Lượng dinh dưỡng tiêu thụ mỗi ngày được khuyến nghị chung là 2000 calo mỗi ngày. / The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ Đài Loan bởi:

CÔNG TY TNHH KINH LÂM

Địa chỉ: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Product of:

GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Address: 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, 33 Nguyen Huu Tho Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Product manufactured with Taiwanese innovative technology by:

KINH LAM COMPANY LIMITED

Address: Lot K.03, Long Hau Industrial Zone, Long Hau Street, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam



**Khối lượng tịnh
Net weight**

1 kg

LƯU Ý: Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát.

NOTE: Chew thoroughly before swallowing. Children and the elderly need supervision when using this product.

**THẠCH
TRÂN
CHÂU**
NGUYÊN VỊ

YOGELLY

Quy cách: 1 kg



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN



YO JELLY

THẠCH
TRÂN
CHÂU
NGUYÊN VỊ

SẢN PHẨM KHUYẾN DÙNG
CHO NGÀNH FOOD SERVICE

Giải pháp topping tối ưu cho thức uống lạnh

Khối lượng tịnh
Net weight **2 kg**

THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITION INFORMATION

Khối lượng 1 khẩu phần / Serving size **100 g**

Dinh lượng mỗi khẩu phần / Amount per serving

Kcal 90

% Giá trị hàng ngày / % Daily Value*

Chất béo / Total Fat 0 g 0 %

Chất béo bão hòa / Saturated Fat 0 g 0 %

Chất béo chuyển hóa / Trans Fat 0 g

Natri / Sodium 40 mg 2 %

Carbohydrat / Carbohydrate 22 g 8 %

Đường tổng số / Total Sugars 20 g

Chất đạm / Protein 0 g

* % Giá trị hàng ngày cho biết mức độ của chất dinh dưỡng trong một khẩu phần so với lượng dinh dưỡng tiêu thụ mỗi ngày. Lượng dinh dưỡng tiêu thụ mỗi ngày được khuyến nghị chung là 2000 calo mỗi ngày. The % Daily Value (DV) tells you how much a nutrient in a serving of food contributes to a daily diet, 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Thành phần / Ingredients:

Nước, đường, chất làm dày (425, 407, 415, 401, 327), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (508), chất bảo quản (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950). / Water, sugar, thickeners (425, 407, 415, 401, 327), acidity regulators (330, 331(iii)), stabilizer (508), preservative (202), synthetic sweeteners (955, 950).

Hướng dẫn sử dụng / Usage:

Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (trà sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng, ...). / Use as ingredients in making foods and beverages (milk tea, coffee, soft drinks, ice cream, yogurt, cakes, desserts, ...).

Bảo quản / Storage:

Ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. / In a cool, dry place away from direct sunlight.

Hàm lượng sử dụng / Dosage:

Tùy theo nhu cầu. / Depend on needs.

KHUYẾN NGHỊ / RECOMMENDATION:

Sau khi mở túi, nên đậy kín, bảo quản trong tủ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết trong vòng 10 ngày. / Close tightly after opening, keep refrigerated (4 - 8 °C) and use within 10 days.

Chịu trách nhiệm và sản phẩm / Product of:

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP / GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ / Address: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. / 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.15, Sunrise Cityview Building, 33 Nguyen Huu Tho Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ Đài Loan bởi / Product manufactured with Taiwanese innovative technology by:

CÔNG TY TNHH KINH LÂM / KINH LAM COMPANY LIMITED

Địa chỉ / Address: Lô K.03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam. / Lot K.03, Long Hau Industrial Zone, Long Hau Street, Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.

LƯU Ý / ATTENTION: Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát. / Chew thoroughly before swallowing. Children and the elderly need supervision when using this product.

Số TCB / Self-Declaration No.: 33/GIG/2026

Xuất xứ / Origin: Việt Nam / Vietnam



1800 6922

www.glofood.vn



8 936204 920801

Quy cách: 2 kg



NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

THẠCH
TRÂN
CHÂU
NGUYÊN VỊ

GL*FOOD
PREMIUM QUALITY

GL*FOOD
PREMIUM QUALITY

YOJELLY

YOJELLY

THẠCH
TRÂN
CHÂU
NGUYÊN VỊ

SẢN PHẨM KHUYẾN DÙNG
CHO NGÀNH FOOD SERVICE

Giải pháp topping tối ưu cho thức uống lạnh

Khối lượng tịnh
Net weight
2 kg

THÔNG TIN DINH DƯỠNG NUTRITION INFORMATION

Khối lượng / Net weight	100 g
Kcal	90
% Giá trị dinh dưỡng / % Daily Value*	
Chất béo / Total Fat	0 g
Chất bão hòa / Saturated Fat	0 g
Chất béo chuyển hóa / Trans Fat	0 g
Natri / Sodium	0 mg
Carbohydrat / Carbohydrate	22 g
Dường / Sugar	0 g
Chất đạm / Protein	0 g

* % Giá trị dinh dưỡng cho biết mức độ mà một chất dinh dưỡng trong một khẩu phần ăn có thể đáp ứng nhu cầu hàng ngày. Lượng chất dinh dưỡng mà nhu cầu được khuyến nghị được dựa trên một người trưởng thành. Chỉ số này chỉ là một hướng dẫn và không phải là một mục tiêu. Lượng chất dinh dưỡng có thể thay đổi tùy theo nhu cầu của từng cá nhân.

Thành phần / Ingredients:
Nước, đường, chất làm dày (425, 407, 415, 401, 327), chất điều chỉnh độ acid (330, 331(iii)), chất ổn định (508), chất tạo ngọt (202), chất tạo ngọt tổng hợp (955, 950), Water, sugar, thickeners (425, 407, 415, 401, 327), acidity regulators (330, 331(iii)), stabilizer (508), preservative (202), synthetic sweeteners (955, 950).

Hướng dẫn sử dụng / Usage:
Dùng làm nguyên liệu chế biến thực phẩm và đồ uống (sữa, cà phê, nước giải khát, kem, sữa chua, bánh, thức ăn tráng miệng, ...). Use as ingredients in making foods and beverages (milk tea, coffee, soft drinks, ice cream, yogurt, cakes, desserts, ...).

Hàm lượng sử dụng / Dosage:
Tùy theo nhu cầu. / Depend on needs.

Bảo quản / Storage:
Ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời. / In a cool, dry place away from direct sunlight.

KHUYẾN NGHỊ / RECOMMENDATION:

Sau khi mở túi, nên dùng kín, bảo quản trong tủ lạnh (4 - 8 °C) và sử dụng hết trong vòng 10 ngày. / Close tightly after opening, keep refrigerated (4 - 8 °C) and use within 10 days.

Ngày sản xuất / Manufacturing date:
Xem trên bao bì / Indicated on package

Hạn sử dụng / Expiry date:
12 tháng kể từ ngày sản xuất / 12 months from manufacturing date

Xuất xứ / Origin:
Việt Nam / Vietnam

Số TCB / Self-Declaration No.:
32/GI/G/2028

Khối lượng tịnh
Net weight
2 kg

Chịu trách nhiệm về sản phẩm:
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.19 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Sản phẩm được sản xuất theo công nghệ Đài Loan bởi:
CÔNG TY TNHH KINH LÂM
Địa chỉ: Lô K 03, KCN Long Hậu, Đường Long Hậu, Xã Cẩm Giốc, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Product of:
GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION
Address: 1st and 2nd Floors, Units B1.02, B1.20 and B1.19, Sunrise Cityview Building, 33 Nguyen Huu Tho Street, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam.

Product manufactured with Taiwanese innovative technology by:
KINH LAM COMPANY LIMITED
Address: Lot K03, Long Hau Industrial Zone, Long Hau Street, Cam Gioc Commune, Tay Ninh Province, Vietnam.



LƯU Ý: Nhai kỹ trước khi nuốt. Trẻ em và người già khi sử dụng cần có người giám sát.
ATTENTION: Chew thoroughly before swallowing. Children and the elderly need supervision when using this product.

Quy cách: 2 kg

Mã số mẫu / Sample ID: 260611026

BN: 260611026

Trang / Page: 1 / 1

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM ANALYTICAL RESULTS

Tên mẫu / Sample name: Yo Jelly Thạch Trân Châu Nguyên Vị
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Xuất xứ (Origin): Việt Nam



NUTRITION FACTS

Servings Per Container

Serving Size

100g

Amount Per Serving

Calories

90

% Daily Value *

Total fat 0g

0 %

Saturated Fat 0g

Trans Fat 0g

Sodium 35mg

Less than 2 %

Total Carbohydrate 22g

8 %

Dietary Fiber 1g

4 %

Total Sugars 20g

Includes 16g added sugars

32 %

Protein 0g

* The % Daily Value (DV) tells you how much nutrient in a serving of food contributes to a daily diet. 2,000 calories a day is used for general nutrition advice.

Ghi chú: Số liệu đường thêm vào do khách hàng cung cấp
Note: The data of added sugars provided by customer.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



VILAS 357

BN: 260611026

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260611026

Tên mẫu / Name of Sample : Yo Jelly Thạch Trân Châu Nguyên Vị
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Xuất xứ (Origin): Việt Nam

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 11 / 06 / 2026

Thời gian phân tích/Time of analysis : 11 / 06 / 2026 - 26 / 06 / 2026

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 06 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
Chất béo (Total Fat)	KPH/ N.D	g/100g	0.05	HD.TN.023: 2017 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Chất béo bão hòa (Saturated Fat)	KPH/ N.D	g/100g	0.015	HD.TN.257:2025 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Chất béo chuyển hóa (Trans Fat)	KPH/ N.D	g/100g	0.01	HD.TN.135: 2021 (Ref. AOAC 996.06) (*)
Chất đạm (Protein) (N*6.25)	KPH/ N.D	g/100g	0.05	HD.TN.038:2021 (Ref. AOAC 928.08) (*)
Dietary Fiber (Xơ dinh dưỡng)	1.04	g/100g		HD.TN.042:2018 (Ref. AOAC 991.43) (*)
Na (Natri) (Sodium)	35.8	mg/100g		HD.TN.226:2017 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 993.14) (*)
Năng lượng (Calories)	89	Kcal/100g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77,2003)
Sugars Total (Glucose, Fructose, Sucrose, Maltose, Lactose)	19.9	g/100g		HD.TN.384 (Ref.DIN 10758) (HPLC-ELSD)
Total Carbohydrate	22.2	g/100g		Calculated Value (FAO, Food&Nutrition P. 77,2003)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet



Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS**



VILAS 357

BN: 260611026

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260611026

Tên mẫu / Name of Sample : Yo Jelly Thạch Trân Châu Nguyên Vị
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sản xuất tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Xuất xứ (Origin): Việt Nam

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 11 / 06 / 2026

Thời gian phân tích/Time of analysis : 11 / 06 / 2026 - 26 / 06 / 2026

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 06 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
As (Arsen tổng) (Total Arsenic)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Cd (Cadimi) (Cadmium)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Hg (Thủy ngân) (Mercury)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01) (ICP/MS) (*)
Pb (Chì) (Lead)	KPH/ N.D	mg/kg	0.015	HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01)(ICP/MS) (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Phụ trách phòng thí nghiệm
Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet



Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
ANALYTICAL RESULTS



VILAS 357

BN: 260611026

Trang/ Page: 1 / 1

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Client name : GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION

Địa chỉ : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Mã số mẫu / Sample ID : 260611026

Tên mẫu / Name of Sample : Yo Jelly Thạch Trân Châu Nguyên Vị
Sản phẩm của: Công Ty Cổ Phần Global Ingredient Group
Sân xuất tại (Manufacturer): Công Ty TNHH Kinh Lâm
Xuất xứ (Origin): Việt Nam

Mô tả mẫu / Sample description : Mẫu đựng trong bao bì kín/ Sample in sealed bag

Nền mẫu / Matrix : Thực phẩm / Food

Ngày nhận mẫu / Date of sample received : 11 / 06 / 2026

Thời gian phân tích/Time of analysis : 11 / 06 / 2026 - 26 / 06 / 2026

Ngày trả kết quả / Date of result delivered : 26 / 06 / 2026

Chỉ tiêu phân tích Parameter	Kết quả Result	Đơn vị Unit	LOD	Phương pháp Method
<i>Bacillus cereus</i>	<10	CFU/g		ISO 7932:2004/Amd.1:2020 (*)
<i>Clostridium perfringens</i>	<10	CFU/g		ISO 15213-2:2023 (*)
<i>Coliforms</i>	<10	CFU/g		TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*)
<i>Escherichia coli</i>	0	MPN/g		TCVN 6846:2007 (ISO 7251:2005) (*)
<i>Staphylococcus aureus</i>	<10	CFU/g		AOAC 975.55 (*)
Tổng số nấm men-nấm mốc (Yeast and Molds)	<10	CFU/g		TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (*)
Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts)	<10	CFU/g		ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*)

Ghi chú / Note:

KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.

(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

Phụ trách phòng thí nghiệm

Officer in charge of laboratory

M.S. Trinh Thi Minh Nguyet



Giám đốc
Director

MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.